

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2021/HSS**

Ngày: 10/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Anh Xuân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Đức Tùng.
Bà Nguyễn Thị Thanh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* ông Phan Anh Tài- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐHPT – ST ngày 26/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - Tên gọi khác: H Quế. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/12/1984. Nơi cư trú: xóm Phú L, xã Nghĩa Ph, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Thủ Đ thuộc xã Tân Đ, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Chức vụ: Không. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1959. Con bà: Trần Thị O - Sinh năm 1960. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 26/05/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 13 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Ngày 25/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Lê Thị Đ – Sinh năm 1960. Vắng mặt.

Trú tại: xóm M, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn Kh – sinh năm 1953. Vắng mặt.

Trú tại: xóm Xuân Th, xã Xuân Th, huyện Như Th, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Ngọc Q – sinh năm 1976. Vắng mặt.

Trú tại: xóm Xuân Th, xã Xuân Th, huyện Như Th, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn văn T – sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: xóm Sơn N, xã Nghĩa S, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

Anh Trần Văn H – sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: xóm Phú L, xã Nghĩa Ph, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

Anh Trần Văn Th – Sinh năm 1988. Vắng mặt.

Trú tại: xóm M, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đánh bạc thua phải cầm cổ xe nên vào ngày 11/02/2007 Trần Văn Th đã bàn bạc với Nguyễn Văn H, Trần Văn H, Nguyễn Văn T về nhà Th lấy trộm tiền trong két sắt. Đồng thời Th và H nhờ Nguyễn Ngọc Q mượn một chiếc búa tạ đập phá két sắt để lấy tiền thì Q nhận lời. Sau đó Q dẫn Th, H, T, H đến nhà ông Nguyễn Văn Kh để mượn búa tạ. Khi đến nơi Q nói với ông Kh mượn búa tạ đi đập đá, do quen biết với Q nên ông Kh cho Q mượn búa tạ, Q đưa búa tạ cho đồng bọn. Th, H, T, H thay nhau vác búa tạ từ nhà ông Kh ở xóm Xuân Th, xã Xuân Th, huyện Như Th, tỉnh Thanh Hóa đến nhà Trần Văn Th ở xóm M, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Trên đường đi Th dẫn H, H, T vào ngủ ở lán bỏ hoang để chờ đến sáng hôm sau khi gia đình Th đi làm sẽ vào lấy trộm tài sản. Đến khoảng 08 giờ ngày 12/02/2007 khi biết nhà Th không có ai ở nhà nên Th đưa H, T, H về nhà thì H, T đứng ở ngoài cánh giới còn Th, H đi lại cạy cửa đi vào nhà bếp lên nhà trên lấy 01 chiếc két sắt đưa ra phía sau bờ tường chuồng bò rồi dùng búa tạ đập phá két sắt lấy 49.040.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng hai chỉ trị giá 2.560.000 đồng. Tổng cộng là 51.600.000 đồng (Năm mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng), số tiền, vàng này Th, H, T, H đã chi tiêu cho cá nhân.

Hành vi của các bị cáo bị phát hiện và bị truy tố ra trước pháp luật. Tại Bản án số 69/2007/HSST ngày 31/07/2007 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đã xét xử các bị cáo Trần Văn Th, Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với Nguyễn Văn H sau khi phạm tội đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án ra và ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn H.

Ngày 19/05/2021, Nguyễn Văn H đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Thủ Đ thuộc Bộ Công an xin đầu thú. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn đã tiến hành phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra đối với hành vi “Trộm cắp tài sản”

của Nguyễn Văn H. Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn H đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận. Đề nghị áp dụng khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1, 2 điều 51 và điều 38 - Bộ luật hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 tháng đến 27 tháng tù, tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt bị cáo còn phải chấp hành của Bản án số 15/2011/HSST ngày 26/5/2011 của TAND tỉnh Lâm Đồng và Bản án số 66/2016/HSST ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án còn lại; miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo; về vật chứng, trách nhiệm dân sự: đã giải quyết trong Bản án số 69/2007/HSST ngày 31/7/2007 của TAND huyện Nghĩa Đàn nên không xem xét; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội để báo hiếu với cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định: Vào khoảng 08 giờ ngày 12/02/2007, bị cáo Nguyễn Văn H cùng với Trần Văn Th, Trần Văn H và Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút, lợi dụng lúc gia đình bà Lê Thị Đ ở xóm M, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ đi làm, không có ai ở nhà đã cạy cửa vào nhà lấy két sắt đưa ra sau chuồng bò, dùng búa tạ đập phá két sắt chiếm đoạt 49.040.000 đồng và một sợi dây chuyền vàng 02 chỉ trị giá 2.560.000 đồng. Tổng cộng là 51.600.000 đồng (Năm mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018, đối chiếu giữa khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 với khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thấy hình phạt của hai điều luật là ngang bằng nhau. Do vậy luật mới năm 2015 đã có hiệu lực nên HĐXX căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã sửa đổi bổ sung một số điều năm 2017, áp dụng luật mới để xử lý bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo tự giác ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] *Về hình phạt:* Bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do muốn có tiền chơi bời và tiêu xài cho bản thân nên đã đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, do đó cần xét xử nghiêm để phòng ngừa chung. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, trong thời gian bỏ trốn bị cáo tiếp tục phạm tội về trộm cắp tài sản, tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và tội tàng trữ trái phép chất ma túy thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tù, có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đối với, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa hôm nay tổng hợp với hình phạt trong bản án số 15/2011/HSST ngày 26/5/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và bản án số 66/2016/HSST ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng chưa quá 30 năm tù, theo quy định tại điều 55 Bộ luật hình sự thì bị cáo phải chấp hành đối với hình phạt chung của các bản án trên.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đang đi chấp hành án nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Đã được xử lý tại Bản án số 69/2007/HSST ngày 31/07/2007 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An nên Hội đồng xét

xử miễn xét. Khi nào các bên liên quan có đơn yêu cầu về việc giải quyết hoàn lại tiền bồi thường thì sẽ bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt của Bản án số 15/2011/HSST ngày 26/5/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Bản án số 66/2016/HSST ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 21 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2021 nhưng được trừ thời gian bị cáo đã chấp hành án từ ngày 25/5/2010 đến ngày 10/12/2021 và 08 tháng được giảm án theo quyết định số 128/QĐ-CA ngày 26/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng là 12 năm 02 tháng 14 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 08 năm 09 tháng 16 ngày tù.

Về án phí: Áp dụng điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã (phường) nơi b/c cư trú được biết;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lương Anh Xuân